

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN**

Số: 175/2024/HĐKT-E.AFA

Ngày 18 tháng 11 năm 2024

*Kiểm toán Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024*

GIỮA

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ EA PÓK**

VÀ

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - THẨM ĐỊNH GIÁ  
VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM**



Số: 175/2024/HĐKT-E.AFA

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 11 năm 2024

## HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(V/v: Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Cà phê Ea Pók)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
  - Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
  - Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;
  - Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
  - Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

### BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ EA PÓK

Người đại diện : Ông NGÔ VĂN HÙNG  
Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Địa chỉ : Km 14, Tỉnh lộ 8, Thị trấn Ea Pók, Huyện Cư M'gar,  
Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam  
Tel : (0262) 3530236  
Mã số thuế : 6000183114  
Tài khoản số : 5206201000038  
Tại Ngân hàng : Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Huyện Cư M'gar

### BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM

Người đại diện : Ông PHẠM QUANG TRUNG  
Chức vụ : P.Chủ tịch HĐQT  
Địa chỉ : 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu,  
TP. Đà Nẵng, Việt Nam  
Email : info@ecovis.com.vn  
Tel : (0236) 3633 333  
Fax : (0236) 3633 338  
Mã số thuế : 0401632052  
Tài khoản số : 004 1000 20 60 68  
Tại Ngân hàng : TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Đà Nẵng



## **Điều 1: Nội dung hợp đồng**

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu (nếu có), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán báo cáo tài chính của bên A.

## **Điều 2: Trách nhiệm của các bên**

### **Trách nhiệm của bên A**

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo các sổ kế toán và chứng từ kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và để bảo đảm rằng các sổ kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng;
- (d) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:

- (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
- (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
- (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Việc Ban Giám đốc không thể cung cấp cho Bên B các thông tin được đề cập như trên hoặc quyền trao đổi với nhân viên trong Công ty của Bên A có thể gây chậm trễ hoặc thành công việc và phát hành báo cáo của Bên B, và/hoặc thay đổi phạm vi các thủ tục kiểm toán, hoặc thậm chí dẫn tới việc Bên B chấm dứt cung cấp dịch vụ.

Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị", một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ nghĩa vụ của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán cho bên B theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.

### **Trách nhiệm của bên B**

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các Chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phạm vi diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực

các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của Báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán trên cơ sở các báo cáo tài chính, hồ sơ và chứng từ mà bên A cung cấp.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có nghĩa vụ yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá các rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ điểm yếu kém nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

### Điều 3: Báo cáo kiểm toán

Sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A báo cáo kiểm toán kèm theo các báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Trong trường hợp cần thiết, sẽ phát hành Thư quản lý đề cập đến những hạn chế cần khắc phục và ý kiến đề xuất của kiểm toán viên nhằm cải tiến công tác kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A. Số lượng Báo cáo kiểm toán được phát hành là 07 bản tiếng Việt, trong đó Bên B lưu lại 01 bản và giao cho Bên A 06 bản.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

### Điều 4: Thời gian tiến hành kiểm toán

Thời gian bắt đầu thực hiện cuộc kiểm toán do bên A đề nghị nhưng phải thông báo trước cho bên B ít nhất 10 ngày.

Thời gian phát hành báo cáo kiểm toán trong vòng 07 ngày kể từ ngày bên A lập lại Báo cáo tài chính đã điều chỉnh sau kiểm toán.

## **Điều 5: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán**

**Phí dịch vụ:** Bên A đồng ý trả cho bên B tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là 35.000.000 VND (Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu đồng chẵn).

Phí dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT, đã bao gồm chi phí đi lại, ăn ở và phụ ph khác (nếu có).

**Phương thức thanh toán:** Thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của bên B tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Đà Nẵng được nêu tại Hợp đồng này.

### **Thời điểm thanh toán:**

- Lần 1: Bên A tạm ứng cho bên B 50% giá trị hợp đồng ngay khi hợp đồng này được ký kết và nhận được đề nghị tạm ứng của Bên B.
- Lần 2: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 50% giá trị Hợp đồng còn lại sau khi đã nhận bàn giao đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ bao gồm:
  - + 06 bộ báo cáo kiểm toán kèm theo các báo cáo tài chính đã được kiểm toán nêu tại Điều 3 Hợp đồng này;
  - + Đề nghị thanh toán;
  - + Hóa đơn GTGT hợp pháp.

## **Điều 6: Bảo mật thông tin**

"Thông Tin Bảo Mật" có nghĩa là toàn bộ thông tin mà bên A hay một đơn vị tư vấn đại diện cho Bên A cung cấp cho Bên B bằng cách trực tiếp hoặc gián tiếp, dù được thể hiện dưới dạng văn bản hay bằng lời nói hoặc dưới dạng hình ảnh, thông tin điện tử, hoặc được thể hiện ở bất kỳ hình thức nào khác nhằm mục đích thực hiện Hợp đồng này; các công việc bên B thực hiện nêu tại Điều 1 và kết quả/số liệu Báo cáo kiểm toán nêu tại Điều 3 Hợp đồng này.

Các Bên xác nhận và đồng ý rằng, Thông Tin Bảo Mật là bí mật và thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên A. Trừ trường hợp được tiết lộ và sử dụng Thông Tin Bảo Mật quy định tại Điều 2 Hợp đồng này, Bên B cam kết không đề cập, công bố, trao đổi, tiết lộ, để lộ ra, cung cấp Thông Tin Bảo Mật hoặc cho phép Thông Tin Bảo Mật được đề cập, công bố, trao đổi, tiết lộ, để lộ ra cho bất kỳ Bên thứ ba nào, bao gồm cả phạm vi trong nước và nước ngoài.

Bên B cam kết không tạo ra bất kỳ bản sao, bản ghi hoặc bản sao y nào của Thông Tin Bảo Mật, hoặc biến đổi Thông Tin Bảo Mật thành dạng văn bản hoặc bất kỳ phương tiện truyền đạt nào khác, trừ khi việc đó là cần thiết cho mục đích Hợp đồng này và không vi phạm các quy định của Hợp đồng này.

Bên B có nghĩa vụ chịu mọi trách nhiệm pháp lý và bồi thường cho Bên A toàn bộ thiệt hại, chi phí mà Bên A phải chịu phát sinh do lỗi của Bên B và/hoặc của Bên thứ ba được Bên B cho phép tiếp cận Thông Tin Bảo Mật, bao gồm cả do sơ suất, vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định của Hợp đồng này.

## **Điều 7: Cam kết thực hiện**

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

**Điều 8: Hiệu lực, ngôn ngữ và thời hạn hợp đồng**

Hợp đồng này gồm 05 trang, được lập thành 04 bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên. Mỗi bên giữ 02 bản.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

Chủ tịch HĐQT



NGÔ VĂN HÙNG

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

P. Chủ tịch HĐQT



PHẠM QUANG TRUNG

